

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh
2. Ông Trần Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2018/TLST-DS ngày 17/8/2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 469/9, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Lữ Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

(Chị T và anh L cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị T trình bày:

Chị T và anh Lữ Văn L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Quan hệ vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị T và anh L đã ly thân từ khi sinh con chung cho đến nay không còn tới lui nữa.

Nay chị T yêu cầu không công nhận chị và anh Lữ Văn L là vợ chồng.

Về con chung: trong quá trình chung sống, chị T và anh L có 01 con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013. Do cháu N đã ở cùng với anh L từ nhỏ nên chị T đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Chị T khỏi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin khiếu nại ngày 11/9/2018 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Lữ Văn L trình bày:

Anh L và chị Võ Thị T chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng năm 2008 – 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013 được anh L nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay.

Về việc chị T khai anh L không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên rượu chè, hay chửi bới thì anh L xác định không đúng. Anh L yêu cầu chị T phải rút lại những lời xúc phạm này thì anh mới đồng ý ký tên ly hôn đồng thời chị T phải làm tờ cam kết không được xúc phạm đến anh L nữa, nếu có còn xúc phạm thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Về con chung là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013 do anh L đã nuôi từ nhỏ nên anh sẽ tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, anh L yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy chị T và anh L không đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, anh L yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của anh L.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu không công nhận giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Cho nên, đã đủ căn cứ để Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang sinh sống cùng với bị đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn đồng ý giao cháu N cho bị đơn nuôi dưỡng với L do cháu N đã ở cùng với bị đơn từ khi sinh ra cho đến nay. Đồng thời, bị đơn cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, con chung đã được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh ra và khi vợ chồng ly thân cho đến nay đã ổn định, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh L, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung và cũng phù hợp với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013 của bị đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tại khoản 2, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Xét thấy, mức cấp dưỡng do phía bị đơn yêu cầu cũng phù hợp với thu nhập thực tế tại địa phương và quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bị đơn, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng số tiền 695.000đ/tháng là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị T và anh Lữ Văn L.

[2] Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013 cho anh Lữ Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Võ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc chị Võ Thị T cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lữ Gia N, sinh ngày 01/01/2013, một tháng 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Võ Thị T và anh Lữ Văn L khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Cộng chung là 600.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004183 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách **nên chị T phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).**

Án xử công khai, chị Võ Thị T và anh Lữ Văn L có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có L do chính đáng

thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có L do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 10 giờ ngày 06/11/2018./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy